

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 496 | Ngày: 23/08/2026 22:10

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 3.164.000 đ

Tiền mặt: 1.853.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.211.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 7.671.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 5.335.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.196.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	2.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	337.00 gram	0.33 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	893.00 gram	0.11 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	202.00 gram	0.80 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	93.00 gram	0.53 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	484.00 gram	1.52 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1236.00 gram	0.00 Hộp	1238.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	813.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	203.00 gram	0.66 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	15.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	619.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	550.00 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	115.00 ml	0.18 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	630.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	666.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	1187.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	161.00 ml	0.14 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	744.00 ml	2.26 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	790.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	252.00 ml	0.75 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	657.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	265.00 gram	0.56 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	14.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	363.00 gram	0.40 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	14.00 ml	0.98 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	2691.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	525.00 ml	0.17 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	167.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	465.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	4538.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	3769.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	475.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	1890.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	19.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	6.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	22.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	35.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	16.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	522.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	84.00 Gram	0.00 Gói	8.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	326.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	18.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	13.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	683.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	1077.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	355.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	86.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	842.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	522.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	215.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	920.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	509.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	595.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....